ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3561 /GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn, điều chỉnh lần 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 2/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư số 06/2006/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị cấp gia hạn, điều chỉnh Giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần may và dịch vụ XNK Hưng Long I và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1125/TTr-SNNMT ngày 03/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần may và dịch vụ XNK Hưng Long I mã số doanh nghiệp 0900223908, địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 39A, thôn Yên Lịch, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên. được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Giếng khoan GK.

2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ sinh hoạt, sản xuất.

3. Vị trí công trình khai thác: Trong khuôn viên của Công ty tại xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên.

4. Tầng chứa nước khai thác: Pleistocen trung thượng, hệ tầng Hà Nội (qp_1), có áp.

5. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 75 m^3/ngày đêm.

7. Chế độ khai của thác công trình: 365 ngày/năm.

8. Thời hạn của giấy phép: 03 (ba) năm.

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục $105^0 30'$ múi chiếu 3^0)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)	Từ	Đến		
GK	2306359	553470	43	52	30	qp_1

Điều 2. Công ty Cổ phần may và dịch vụ XNK Hưng Long I thực hiện các nội dung sau:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; khi thay đổi các thông số kỹ thuật, mục đích sử dụng công trình khai thác phải thực hiện thủ tục theo quy định.

2. Thực hiện việc quan trắc trong quá trình khai thác, cụ thể như sau:

- Thông số và chỉ tiêu quan trắc:

+ Lưu lượng khai thác là lưu lượng của giếng khoan khai thác.

+ Mực nước trong từng giếng khai thác.

+ Chất lượng nước trong quá trình khai thác (nếu có).

- Hình thức giám sát: Giám sát định kỳ.

- Chế độ quan trắc:

+ Lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng: Không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

+ Chất lượng nước trong quá trình khai thác: Cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan quản lý khác về tài nguyên nước theo quy định; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; trường hợp giếng khai thác nước dưới đất bị hỏng, không còn sử dụng hoặc không có kế hoạch tiếp tục khai thác phải được trám lấp theo quy định.

5. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước, có phương án cấp nước dự phòng, phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước, thiếu nước và các sự cố khác theo quy định của pháp luật về cấp nước bảo đảm cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước.

6. Bảo vệ nguồn nước khu vực khai thác; Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình của mình; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

7. Nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

8. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*), tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

- Hướng dẫn Công ty có phương án chuyển đổi nguồn nước theo quy định của pháp luật và định hướng của tỉnh về phát triển hệ thống cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 4. Công ty Cổ phần may và dịch vụ XNK Hưng Long I được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày 16/11/2026 và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2344/GP-UBND ngày 07/11/2023. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần may và dịch vụ XNK Hưng Long I còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ NNMT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC *(để trả kết quả);*
- Cổng thông tin điện tử tỉnh *(để đăng tải);*
- Lưu: VT, KT2[Tr].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn